

# QUÁ TRÌNH DÂN GIAN HÓA TRUYỆN CỔ PHẬT GIÁO Ở CAMPUCHIA VÀ LÀO NHÌN TỪ JATAKA

HÀ THỊ ĐAN\*

**Tóm tắt:** *Jataka* là tập truyện cổ nổi tiếng của Ấn Độ, đồng thời là kinh điển Phật giáo truyền tải giáo lý của Đức Phật. Nhờ sự kết hợp giữa yếu tố tôn giáo và truyện kể, tác phẩm có giá trị lớn trong việc định hình lối sống cao đẹp, từ đó lan tỏa mạnh mẽ đến các xứ sở, bao gồm Campuchia và Lào. Bài viết khái quát về *Jataka* và phân tích những biểu hiện của quá trình dân gian hóa tập truyện này ở Campuchia và Lào trên cấp độ cốt truyện và hình tượng nhân vật, từ đó nhận xét về quá trình giao lưu văn học Ấn Độ - Đông Nam Á.

**Từ khóa:** *Jataka*, dân gian hóa, Đông Nam Á lục địa, truyện cổ Phật giáo.

**Abstract:** *The Jataka is a famous collection of ancient Indian tales and, at the same time, a Buddhist classic that conveys the teachings of the Buddha. Thanks to the smooth combination of religious elements and storytelling, the work holds great value in shaping noble ways of life, allowing it to spread powerfully to various lands, including Cambodia and Laos. This article will provide an overview of the Jataka and analyze the manifestations of its folklorization process in Cambodia and Laos at the level of plot and character image, thereby offering observations on the literary exchange between India and Southeast Asia.*

**Keywords:** *Jataka*, folklorization, mainland Southeast Asia, Buddhist folk tale.

## 1. Về tập truyện *Jataka* của Ấn Độ

Ở Ấn Độ, đạo Phật ra đời từ TK VI TCN, người sáng lập là thái tử Siddharta Gautama (hiệu Tất Đạt Đa). Với hệ thống giáo lý chủ trương bình đẳng giữa các chúng sinh, mở đường giải thoát cho họ khỏi bất hạnh khổ đau, đạo Phật đã nhanh chóng được phổ biến rộng rãi trong các tầng lớp nhân dân. Cho đến thời Vua Asoka (273-232 TCN), đạo Phật phát triển mạnh mẽ không chỉ ở nơi đã sinh ra tôn giáo này mà tỏa rộng tới nhiều xứ sở bằng những con đường truyền giáo khác nhau. Sau Đại hội Phật giáo diễn ra tại Pataliputra năm 241 TCN, Vua Asoka đã mở rộng và truyền bá đạo Phật sâu rộng ở châu Á (1). Sự phát triển của Phật giáo ảnh hưởng đến muôn mặt đời sống lúc đó. Một hệ quả tất yếu là nền văn học Phật giáo Ấn Độ cũng ra đời, bao gồm cả thơ ca và văn xuôi - nhằm xây dựng những huyền thoại về Đức Phật, ca ngợi ân đức lớn lao, kỳ vĩ của Người cũng như bao lời khuyên giải và thuyết pháp của Người đối với chúng sinh. Một trong những tác phẩm Phật giáo kinh điển thời kỳ này là *Jataka* (2). Tác phẩm đã “thể hiện rõ trí tuệ và óc sáng tạo vô tận của nhân dân Ấn Độ... vừa mang tính bác học

đồng thời đậm hơi thở của dân gian” (3) nên đã vượt ra khỏi phạm vi tác phẩm tôn giáo, trở thành kiệt tác văn chương với nội dung phong phú, phản ánh nhiều phương diện khác nhau của đời sống con người, ảnh hưởng lớn đến nhiều tác phẩm văn học các nước Đông Nam Á, trong đó có Campuchia và Lào.

Về mặt kết cấu, *Jataka* là kiểu chuyện chuỗi, gồm 547 câu chuyện khác nhau do đệ tử của Đức Phật gom lại nhằm truyền bá giáo lý của Ngài. Xuất phát từ nguyên nhân muốn khẳng định vị trí của đạo Phật trước uy thế của đạo Bà la môn (đặc biệt trong việc chống lại sự phân chia đẳng cấp hết sức khắc nghiệt), các tín đồ Phật giáo đã tìm mọi hình thức nhằm củng cố và đề cao giáo lý của mình. Họ đi khắp các nẻo đường, thu thập nguồn truyện kể vốn đã rất giàu có trong dân gian, tập hợp, biên soạn lại và thay đổi cho phù hợp với giáo lý nhà Phật, rồi nhân danh Đức Phật mà truyền bá sâu rộng trong quần chúng. Chính tính chất này đã làm cho *Jataka* vốn dĩ là tác phẩm kinh điển của Phật giáo nhưng lại có sức “mở” lớn và dễ dàng “đồng hóa” nếp cảm, nếp nghĩ của mọi tầng lớp trong xã hội lúc bấy giờ, ngay cả người cùng dân thất học cũng có thể hiểu và làm theo.

## 2. Dân gian hóa truyện cổ Phật giáo ở Campuchia và Lào ở cấp độ cốt truyện

Trong kho tàng truyện kể dân gian Ấn Độ, rất nhiều truyện vốn dĩ thuộc kinh điển Phật giáo được “mô phỏng”, “sáng tạo” lại theo phong cách bản địa - trong đó, người dân hai nước đặc biệt yêu thích các câu chuyện về tiền kiếp của Đức Phật (*Jataka*). Tuy nhiên, nếu như trong *Bổn Sinh Kinh*, số lượng truyện là 547 truyện thì khi dịch chuyển sang các nước, người dân nơi đây chỉ yêu thích một số ít truyện và dân gian hóa, bản địa hóa cho phù hợp với nếp nghĩ, nếp cảm của mình.

Tại Campuchia, theo phân loại của Lê Hương, có thể phân chia kho tàng truyện cổ dân gian Campuchia làm 5 loại: truyện cổ, tích xưa về lịch sử; truyện gốc Bà la môn; truyện gốc Phật giáo; truyện dân gian và truyện về các loài thú.

Truyện gốc Phật giáo là những truyện như: *Một kiếp luân hồi* (truyện số 39); *Kiếp luân hồi của cặp chim đũa - đũa* (số 40); *Truyện Hoàng tử Vesanda thành Phật* (số 41); *Hình thỏ trên mặt trăng* (số 42); *Sự tích ngày lễ Phchum - ben* (số 43); *Nàng Visakha* (số 44) (4). Các truyện này chủ yếu dựa trên nền tảng các truyện có sẵn trong kinh điển nhà Phật rồi tái tạo lại theo phong cách dân tộc mình. Ví dụ truyện số 41: *Truyện Hoàng tử Vesanda thành Phật* là biên thể của *Jataka 547 (Chuyện Hoàng tử Vessandor)* trong *Bổn Sinh Kinh*. Ở *Kinh Bổn Sinh*, truyện kể về một trong các tiền kiếp của Đức Phật (5). Thông qua đó, Ngài muốn giáo hóa cho các Tỷ kheo về Hạnh Bồ Thí. Bản kể của Campuchia (*Truyện hoàng tử Vessandor thành Phật*) (6) không phải là câu chuyện tiền kiếp. Không có nội dung và đối tượng thuyết pháp. Truyện chỉ đơn giản kể về một chàng hoàng tử nọ. Bởi vì chàng là người giàu lòng bác ái, bao nhiêu của cải riêng tây, đến cả kho tàng trong nước đều chia hết cho người nghèo nên sau khi trở về kinh thành, tiếp quản ngôi vị của vua, sống đến trăm tuổi thì thành Phật và được phật tử sùng bái đến ngày nay. Ý nghĩa truyện do vậy hàm chứa ước nguyện của người dân Campuchia về một đấng minh quân giống như hình tượng nhân vật Đức Phật. Vì vậy, tác giả dân gian Campuchia đã vay mượn cốt truyện này để thể hiện mong ước và khát vọng của mình.

Tại Lào, khá nhiều truyện “sự tích” của Lào ảnh hưởng từ kinh điển Phật giáo (*Jataka*) như: truyện *Sự tích của rượu*, *Sự tích lời chúc tụng*, *Sự tích hình thỏ trên mặt trăng*. Truyện *Sự tích của*

*rượu* (7) vay mượn cốt truyện *Jataka* số 512 trong *Kinh Bổn Sinh* (8). Người Lào mượn cốt truyện trong kinh điển Phật giáo này để giải thích nguồn gốc của rượu (từ đâu mà có, làm cách nào để chế biến được rượu) và thuế Xăppanmet (thuế rượu) song cũng khuyến cáo con người nên hạn chế loại đồ uống này. Truyện *Sự tích hình thỏ trên mặt trăng* vay mượn cốt truyện *Jataka 316* trong *Jataka* (9). Nội dung truyện kể rằng: Trong rừng, Thỏ, Khỉ, Cáo và Rái cá kết bạn và thỏ được tôn làm anh cả vì đức độ. Vào ngày rằm, các con vật thê sẽ thực hiện hạnh bố thí. Tâm bố thí cao cả của Thỏ khiến ngai vàng của Ngọc Hoàng (Thiên chủ Đê Thích) rung chuyển. Ngài hóa thành một Bà la môn đi xin ăn để thử lòng. Cảm kích trước sự hy sinh dũng cảm của Thỏ, Ngọc Hoàng đã tạc hình Thỏ lên mặt trăng để lưu danh. Kết thúc truyện, tác giả dân gian viết: “Ngọc Hoàng hết sức kính phục Thỏ. Người bồng Thỏ lên nâng niu triu mến. Người hiện nguyên hình và đưa chú Thỏ trở lên thiên cung. Để nhớ chú Thỏ trung thành với lời hứa, Ngọc Hoàng lấy một hòn đá trên một quả núi khắc hình Thỏ đem đặt lên trên hình mặt trăng. Từ đó, người ta nhìn lên trên mặt trăng thấy hình chú Thỏ rất rõ và chính là dấu hiệu của sự tốt đẹp không bao giờ phai mờ” (10).

Trong truyện cổ Phật giáo thuộc Thánh kinh của đạo Phật, Đức Phật là hình tượng xuyên suốt tác phẩm. Ở *Kinh Bổn Sinh*, trong 547 truyện thì mỗi câu chuyện là một tiền kiếp của Ngài. Dù là người hay động vật, Ngài đều hiện lên với các phẩm chất sau: là bậc thầy giáo hóa chúng sinh, dẫn loài người đến miền an lạc; là vị thần công lý bênh vực người khổ nạn, trừng trị kẻ ác; là hiệp sĩ trên con đường đạt tới chân lý vĩnh cửu.

Có lẽ, trong tâm thức người dân Đông Nam Á lục địa, hình tượng Đức Phật đã là một “hằng số” về những gì cao đẹp đến mức họ muốn ca ngợi ai như vị vua anh minh, người anh hùng dân tộc, nhà thông thái thì viện ngay đến Đức Phật và cho là hóa kiếp của Ngài.

Ở Campuchia, cũng xuất hiện hình tượng Đức Phật nhưng không phải là hình ảnh Ngài đang thuyết pháp cho các Tỷ kheo mà sự hiện diện của Ngài trong nhiều truyện với tư cách là “nhân vật phù trợ” giúp con người tháo gỡ những khó khăn, khúc mắc và trắc trở trong cuộc sống (giống như những ông Bụt, bà Tiên mà chúng ta thường bắt gặp trong truyện cổ tích thần kỳ). Truyện *Một kiếp luân hồi*

kể về Vua Assaka quá đau buồn trước cái chết của Hoàng hậu Ubbari mà bỏ bê triều chính, ngày đêm ôm giữ thi hài. Đức Phật (lúc đó là Bồ Tát) thấy vậy, liền đến gặp nhà vua. Ngài giải thích rằng cái chết là luân hồi và tiết lộ kiếp trước Hoàng hậu đã thiếu phước nên nay đầu thai thành con bọ hung cái. Sau đó, Đức Phật cho nhà vua gặp và trò chuyện với con bọ hung này để chứng minh sự thật. Nhờ đó, Vua Assaka tỉnh ngộ và quay lại trị vì đất nước. Lúc bấy giờ, vua chợt tỉnh ngộ. Tác giả dân gian kết thúc câu chuyện như sau: “Vua Assaka cúi đầu ngẫm nghĩ, quên mất Đức Phật bên cạnh đã biến từ bao giờ. Hôm sau, ngài ra lệnh hỏa táng thi hài Hoàng hậu, đoạn tắm rửa sạch sẽ, chọn một mỹ nhân khác vào cung và thiết triều trị nước” (11).

Nội dung câu chuyện trên giống một truyện (*Jataka* 207) trong *Bốn Kinh Sinh* mà ở đó, Đức Phật thuyết pháp cho các Tỷ kheo về vấn đề luyến ái và tham dục. Người dân Campuchia đã mượn cốt truyện này kể về vị vua luyến ái và hậu quả của nó. Từ một câu chuyện Đức Phật dùng để thuyết pháp trong kinh Phật đã được dân gian hóa để trở thành truyện cổ Phật giáo ở Campuchia. Hoặc truyện khác, *Sự tích ngày lễ Phchum - ben* (12), kể rằng: Tại vương quốc của Vua Binbisara, tiếng gào khóc đòi ăn của ma quỷ vang lên trong cung khiến triều đình hoảng sợ. Nhà vua cầu xin Đức Phật giúp đỡ. Đức Phật giải thích: đó là những đầu bếp của vua từ 92 kiếp trước đã bị đày làm quỷ đói vì tội lỗi. Nay, chúng đến đòi ăn vì biết chủ cũ đã làm vua. Đức Phật khuyên vua cúng dường đồ ăn và quần áo cho chư tăng để hồi hướng công đức. Vua Binbisara làm theo lời Phật, hóa giải được oan ức và cuộc sống của người dân trở nên yên bình. Hình tượng Đức Phật trở nên gần gũi, luôn kề vai sát cánh cùng chúng sinh trước biến cố của dòng đời.

Ở Lào, nhân vật Xiêu Xa Vạt (13) trong tác phẩm cùng tên cũng được tác giả dân gian xứ Triệu Voi mô phỏng theo hình tượng Đức Phật trong *Jataka* 546 mà thành. Đây là chuyện chuỗi gồm 30 câu chuyện nhỏ liên quan đến hành trình của Xiêu Xa Vạt (sinh tại mường Pha La Na Xi) trên con đường đấu tranh cho công lý, bảo vệ lẽ phải, chống lại cái ác. Đặc biệt, tác giả dân gian nhấn mạnh đến các lần đối thoại của Xiêu Xa Vạt với tên vua gian ác và xảo quyệt. Trong 30 câu chuyện này, lại có nhiều người kể tiếp - họ thi nhau kể lại các câu chuyện của mình, cứ chuyện nọ tiếp nối chuyện kia.

Đối với người Lào, *Xiêu Xa Vạt* là câu chuyện quá đỗi quen thuộc được lưu truyền từ đời này sang đời khác, thành biểu tượng cho những người thông minh, tài ba, dũng cảm và chính trực, sẵn sàng chống lại các xấu, cái ác. Chàng có biệt tài dùng các mẩu chuyện để giải đáp những điều nhà vua hỏi và giảng giải mọi điều cho triều thần cũng như dân chúng. Thành ra, không khác Đức Phật thuở nào, chàng là người có tài kể chuyện, có nghệ thuật thuyết pháp điêu luyện. Vài chục mẩu chuyện đã được gán một cách khéo léo cho một nhân vật mang tên Xiêu Xa Vạt. Và cũng giống như Đức Phật đã dùng hàng mấy trăm câu chuyện để cứu rỗi chúng sinh, Xiêu Xa Vạt dùng nhiều mẩu chuyện để cứu bao nhiêu người thoát khỏi bàn tay tàn bạo của nhà vua, giúp nhà vua cai trị đất nước được yên bình.

Ngoài nhân vật chính diện là Đức Phật, trong *Bốn Kinh Sinh* có nhân vật phản diện là Đề bà đạt đa. Trên thế giới, không có tôn giáo nào mà không có tín đồ phản bội. Nhân vật này hoặc bằng cách này hay cách khác luôn có những hành vi chống phá lại giáo lý và giáo chủ của Tăng đoàn. Trong Phật giáo, đó là nhân vật Đề bà đạt đa (Devadatta). Đề bà đạt đa xuất thân trong giai cấp Sát đế lợi dòng họ Thích - ca (Sakya), là anh em họ của Đức Phật. Tương truyền, đây là nhân vật có dung mạo đoan chính, thông minh, có thần lực lớn và trí tuệ siêu việt, từng gia nhập vào lãnh đạo tăng đoàn của Phật nhưng rồi về sau, nảy sinh nhiều ý kiến không hợp với quyền lực đấu tranh, ly khai khỏi Phật tổ Thích ca để thành lập tăng đoàn khác. Ở trong kinh điển Phật giáo nguyên thủy, Đề bà đạt đa là kẻ đã phạm vào trọng tội gọi là ngũ nghịch (5 tội lớn), phá hoại tăng đoàn, phản bội Phật giáo, một nhân vật phản diện tuyệt đối và khi lia đời, đã bị giam vào địa ngục. Vậy nên, chuyện của Đề bà đạt đa, từ lúc trở thành Tỷ - kheo đến lúc mặt đất nứt ra và nuốt ông ta, đều có trong *Jataka*. Ở tập đại thành này, hình tượng Đề bà đạt đa xuất hiện lặp đi lặp lại trong nhiều truyện.

Ở Campuchia, nhân vật này xuất hiện trong truyện *Quan tòa thỏ*. Câu chuyện này là một “dị bản” của *Jataka* 308 trong *Kinh Bốn Sinh*. *Jataka* này trong điển tịch kinh Phật kể rằng trong một tiền kiếp, Người từng là một con chim Gõ kiến. Còn môn đồ của ngài là một con chó Sư Tử (Devadatta). Trong một lần vì ham ăn, Sư Tử đã bị mắc ở cỏ họng do nuốt vội một con cá to. Chim Gõ Kiến bay ngang qua thấy vậy, động lòng thương và giúp Sư Tử thoát nạn song Sư Tử không những không biết ơn mà còn tỏ thái độ bạc

bồ. Thông qua câu chuyện này, Đức Phật muốn thuyết pháp các Tỷ kheo về sự vô ơn... Truyện **Quan tòa Thổ** (14) ở Campuchia cũng xoay quanh mô-típ này: một con vật được cứu sống đã không biết ơn lại còn bội nghĩa. Nhưng nếu trong **Jataka**, kết thúc truyện là thuyết pháp thì ở truyện của Campuchia, đó là một sự trừng phạt: con Cọp vô ơn cuối cùng bị chính con Rắn cắn chết. Đây chính là cái kết của truyện dân gian: ở hiền gặp lành, ác giả ác báo phù hợp với mỹ học cổ tích, phản ánh ước mơ, nguyện vọng của người xưa. Trong ý nghĩa như vậy, truyện cổ Phật giáo đã được cổ tích hóa, trở thành văn phẩm mang đậm dấu ấn bản địa của người dân Campuchia.

Ở Lào, nhân vật này xuất hiện trong **Phra Lak - Phra Lam** (15): truyện kể rằng: Trong tiền kiếp, Đức Phật từng là Phra Lam, vua của xứ nọ. Vua có người vợ vô cùng xinh đẹp và hiền dịu, đức hạnh là nàng Sida. Một phần vì ghen ghét với Phra Lam, phần vì háo sắc, Hapkhanasouane (chính là Đề bà đạt đa trong **Kinh Bốn Sinh**) đã bắt cóc nàng về làm vợ. Câu chuyện vì thế là hành trình của Phra Lam trong cuộc chiến diệt quỷ dữ cứu người đẹp; là biểu tượng cho cuộc chiến chống lại các ác, cái xấu của người dân Lào. Kết thúc chuyện **Phra Lak - Phra Lam**, Đức Phật giảng cho tăng chúng: Phra Lam trong kiếp trước chính là Ngài trong kiếp này, Hapkhanasouane trong kiếp trước chính là Thevathad (Devadatta), kẻ luôn thù oán và âm mưu hãm hại Đức Phật. Với dã tâm và những hành vi xấu xa trong kiếp trước, hấn đã nhận quả báo là bị đày xuống địa ngục để trả giá cho tội lỗi mà hấn gây ra với Phra Lam.

#### 4. Một vài nhận xét, đánh giá

*Về đặc điểm của truyện cổ Phật giáo trong văn học dân gian ở Campuchia và Lào*

Có thể nói, truyện cổ Phật giáo trong văn học dân của Campuchia và Lào đã được “bản địa hóa”. Sở dĩ có điều này là do những tương đồng về mặt địa lý - văn hóa - lịch sử và tâm lý, tính cách dân tộc giữa Ấn Độ và Đông Nam Á. Song trên hết, do **Jataka** truyền tải giáo lý nhà Phật bằng những câu chuyện cổ, rất phù hợp với cư dân trồng lúa nước. Do dân số ở đây phần lớn là nông dân nên họ có một vẻ đẹp giản dị, chất phác. Họ không quan tâm, không hiểu nhiều về vũ trụ luận, nhận thức luận hay cõi niết bàn xa vời mà chủ yếu tìm kiếm những bài học đạo đức để ứng dụng vào những hành vi ứng xử trong cuộc đời thật. Vậy nên **Những câu chuyện về tiền kiếp của Đức Phật** luôn được bảo lưu, tái tạo và sống mãi. Người dân thích

nghe kể về cuộc đời của Đức Phật. Lòng từ bi, hi xả hiếm có của Phật đã làm họ vô cùng xúc động. Từ chỗ xúc động sẽ đến chỗ nuôi dưỡng lòng từ bi hướng thiện, góp phần bồi đắp truyền thống nhân văn nhân ái, tu nhân tích đức của người dân nơi đây. Tuy nhiên, nếu như trong **Bốn Sinh Kinh**, số lượng truyện là 547 truyện thì khi dịch chuyển sang các nước Đông Nam Á, người dân nơi đây chỉ yêu thích một số ít truyện, cụ thể là câu chuyện số 316 và 547. được hai các nước Campuchia, Lào vay mượn cốt truyện và có dị bản riêng của mình. Ở Campuchia, **Jataka 316** có tên là **Hình thổ trên mặt trăng** còn ở Lào là truyện **Sự tích hình thổ trên mặt trăng**. **Jataka 547** sang Campuchia có dị bản **Truyện Hoàng tử Vesanda thành Phật** còn ở Lào, truyện mang tên **Hoàng tử Vệt - xanh - đơn**.

*Về quá trình dân gian hóa truyện cổ Phật giáo trong văn học Campuchia và Lào.*

Không thể phủ nhận được ảnh hưởng của truyện cổ Phật giáo lên văn học dân gian Campuchia và Lào. Song đó không phải là sự “mô phỏng”, “sao chép” hoàn toàn mà đã được người dân hai nước tiếp thu chọn lọc, sáng tạo, thể hiện ở các khía cạnh:

*Một là*, về phương diện cốt truyện: nhân dân các nước Campuchia, Lào rất yêu thích các tích truyện trong **Kinh Bốn Sinh**, cụ thể là câu chuyện **Jataka 316** nên họ chủ yếu vay mượn cốt truyện trong kinh điển đó để truyền tải những thông điệp của riêng mình. Đặc điểm chung của truyện kể dân gian các quốc gia này là thường giản lược về mặt nội dung và hình thức so với truyện kể trong kinh điển gốc. Trong bản gốc, dung lượng truyện dài, nhiều tình tiết, sự kiện. Kết cấu mỗi truyện gồm 4 phần: câu chuyện hiện tại, câu chuyện quá khứ, nhận diện tiền thân, sự xuất hiện của bài kệ ở cuối mỗi câu chuyện. Nhưng khi hòa nhập vào môi trường bản địa, câu chuyện được kể lại với ngôn ngữ tự nhiên, gần gũi với lời ăn tiếng nói của nhân dân nên đượm sắc màu folklore hơn là sắc màu tôn giáo.

*Hai là*, về phương diện hình tượng nhân vật: hệ thống nhân vật từ trong kinh điển Phật giáo đến truyện kể dân gian Campuchia, Lào cũng có nhiều nét được biến đổi đi cho phù hợp với tâm lý tộc người. Nếu trong **Kinh Bốn Sinh**, hình tượng Đức Phật là nhân vật chính, truyện nào cũng xuất hiện nhằm mục đích thuyết cho các Tỷ kheo và chúng sinh thì sang truyện của Campuchia và Lào, hình tượng nhân vật phong phú, đa dạng, có khi là Đức Phật; có khi là người dân; có khi là các con vật. Hơn

nữ, hình tượng đức Phật cũng được dân gian hóa, hiện lên như những nhân vật phù trợ - vốn là hình tượng phổ biến trong hệ thống truyện cổ tích thần kỳ. Còn nhân vật phản diện như Đề bà đạt đa thì luôn gắn với sự trừng phạt để truyền tải thông điệp của dân gian: *Ác giả ác báo*.

*Về tầm quan trọng của văn học dân gian trong việc bảo tồn và phát huy các giá trị Phật giáo.*

Bởi vì được dân gian hóa nên các truyện kể trong kinh điển Phật giáo khi hòa vào đời sống người dân hai nước có sức sống lâu bền. Ngày nay, vào những dịp đặc biệt, người dân nơi đây vẫn kể cho nhau nghe **Những câu chuyện tiền kiếp về Đức Phật** và các sự tích Phật giáo vẫn bảo lưu, tái tạo trong lễ hội lớn hoặc dịp đặc biệt. Lễ hội mừng năm mới của Campuchia (Chôl Chnăm Thmây) được lý giải bằng truyền thuyết liên quan đến câu chuyện chuyển giao tôn giáo từ Bà la môn giáo sang Phật giáo, xoay quanh cuộc đấu trí giữa Đại Phạm Thiên (Kabul Maha Prum) và cậu bé thông minh Thom Ma Bal, một tiền kiếp của Đức Phật. Lễ hội **Bun Phạ Vệt** của Lào cũng liên quan đến một tích truyện trong **Kinh Bốn Sinh** của Đạo Phật - một trong vô vàn kiếp của Đức Phật trước khi Ngài nhập niết bàn.

### 5. Kết luận

Ấn Độ là quê hương của nhiều tôn giáo lớn trên thế giới. Sự ưu ái của tạo hóa về mặt địa lý cộng hưởng với nhân tố lịch sử, văn hóa, tư tưởng, triết học khiến xứ sở này sản sinh ra nhiều tôn giáo lớn như Hindu giáo, Phật giáo, Kỳ Na giáo, đạo Sikh... Một điều đặc biệt nữa khi nói tới tôn giáo Ấn Độ là nó không chỉ có sức sống mãnh liệt trên quê hương bản địa mà còn có sức lan tỏa ra thế giới bên ngoài, điển hình như trường hợp Phật giáo với sự phát triển rực rỡ của tôn giáo này tại các nước như Campuchia, Lào. Không phải ngẫu nhiên mà từ khi đạo Phật du nhập vào đây, nó đã trở thành nhân tố quan trọng trong đời sống văn hóa tinh thần của họ. Từ phong tục tập quán, lối sống, văn hóa ứng xử đến văn học nghệ thuật đều mang dấu ấn của đạo Phật. Ở khía cạnh văn học dân gian, khá nhiều truyện kể của các nước đã vay mượn cốt truyện, hình tượng nhân vật trong kho tàng truyện cổ Phật giáo (cụ thể là **Jataka**) để sáng tạo lại những giai phẩm mới theo hồn cốt dân tộc mình. Kết quả là, các nước Campuchia và Lào đã có một kho tàng văn học dân gian phong phú, đa dạng, thể hiện sự hòa trộn giữa văn hóa bản địa và văn hóa ngoại lai ■

H.T.Đ

1. Will Durant (Nguyễn Hiến Lê dịch), **Lịch sử văn minh Ấn Độ**, Nxb Văn hóa - Thông tin, Hà Nội, 2006, tr.118-122.

2. **Jataka** (còn gọi là **Kinh Bốn Sinh/ Bản Sinh Kinh/ Bốn Sinh Kinh hoặc Chuyện tiền kiếp của Đức Phật**) là tác phẩm thuộc **Tiểu Bộ Kinh**. Toàn bộ thánh điển Phật giáo (Tripitaka) được chia thành Tam Tạng: **Kinh tạng**, **Luật tạng**, **Luận tạng**. Trong đó, **Kinh tạng** là những lời thuyết giảng của Phật được các đệ tử sưu tầm và sắp xếp một cách hệ thống; **Luật tạng** là những nguyên tắc mà Phật chế định để các đệ tử dựa vào đó hành trì và điều khiển giáo hội; **Luận tạng** giảng cứu, luận bàn những ý nghĩa hàm ẩn sâu xa của lời Phật dạy trong hai “Tạng” trên. Mỗi “Tạng” lại chia ra nhiều “Kinh” khác nhau. **Jataka** được coi là bộ kinh giàu tính văn chương nhất trong toàn bộ kinh điển Phật giáo. **Kinh tạng** có 5 bộ: **Trường Bộ Kinh**, **Trung Bộ Kinh**, **Tương Ưng Bộ Kinh**, **Tăng Chi Bộ Kinh** và **Tiểu Bộ Kinh**. **Tiểu Bộ Kinh** lại gồm 15 Tiểu Kinh nhỏ hơn. **Jataka** là một trong 15 Tiểu Kinh đó.

3. Lưu Đức Trung, **Văn học Ấn Độ**, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 2006, tr.126.

4, 6, 11, 12. Lê Hương, **Truyện cổ Cao Miên**, tập 2, Nhà sách Khai Trí - Sài Gòn, 1969, tr.263-318, 294-299, 271, 303-306.

5. Thích Minh Châu, Nguyên Tâm, Trần Phương Lan (dịch), **Đại Tạng Kinh Việt Nam/ Kinh Tiểu Bộ** (tập VI), Nxb Tôn giáo, Hà Nội, 2015, tr.584-705.

7, 10. Ngô Văn Doanh, **Truyện cổ Lào**, Nxb Văn hóa - Thông tin, Hà Nội, 2008, tr.26-31, 34-38.

8. Trong **Bốn Sinh Kinh**, đây là truyện kể về một trong những tiền kiếp làm thiên chủ Đế Thích của Đức Phật. Mục đích: Thuyết pháp cho các Tỳ kheo về ngũ giới (cấm uống rượu). Uống rượu là một trong những điều cấm kỵ của đạo Phật. Trong các hóa thân của tiền kiếp, bên cạnh các hạnh nguyên khác, Đức Phật luôn thực hành trì giới, đó là ngũ giới (năm điều ngăn cấm): Không được giết hại, không được trộm cướp, không được tà dâm, không được nói dối, không được uống rượu.

9. Thích Minh Châu, Nguyên Tâm, Trần Phương Lan (dịch), **Đại Tạng Kinh Việt Nam/ Kinh Tiểu Bộ**, tập IV, Nxb Tôn giáo, Hà Nội, 2015, tr.318-322.

13. Đào Văn Tiến (lược dịch), **Truyện cổ Lào**, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội, 1988.

14. Ngô Văn Doanh, **Truyện cổ Campuchia**, Nxb Văn hóa - Thông tin, Hà Nội, 2008, tr.219-222.

15. Phan Thu Hiền, **Đôi nét bản sắc văn hóa Lào qua quá trình bản địa hóa sử thi Ramayana trong Phra Lak, Phra Lam**, [quankhoasu4.blogspot.com](http://quankhoasu4.blogspot.com).

Ngày Tòa soạn nhận bài: 28-8-2025; Ngày phản biện, đánh giá, sửa chữa: 10-9-2025; Ngày duyệt bài: 22-9-2025.